

Số: 159/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trương Thị T, sinh năm 1993; Số CCCD: 038193012761.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995; Số Căn cước: 034095002503.

Địa chỉ: Tổ Dân phố C, xã G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Hữu C kết hôn vào ngày 08/12/2016, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội (Nay là xã G, Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân đã hai năm nay. Chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trương Nhã N, sinh ngày 24/01/2015 và Nguyễn Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Chị T và anh C thỏa thuận giao cả hai con chung là Nguyễn Trương Nhã N và Nguyễn Trương Quốc K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí: Chị T và anh C thỏa thuận, chị T nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Hữu C.

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Hữu C có 02 con chung là Nguyễn Trương Nhã N, sinh ngày 24/01/2015 và Nguyễn Trương Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Chị T, anh C thỏa thuận giao cả cháu N và cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0000732, ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Phòng THADS khu vực 5 – Thanh Hóa; chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Gia Lâm, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuấn